



**Một số dự án điển hình của
Chương trình Đối tác Phát triển
của JICA tại Việt Nam**

Mở rộng hệ thống liên kết phối hợp ứng phó thảm họa, sự cố trong khu vực!

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Trường Đại học Kitakyushu

■ Địa bàn dự án

Thành phố Hải Phòng

■ Đối tác Việt Nam

Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy TP. Hải Phòng

■ Nội dung hợp tác

Nâng cao năng lực của CSPCCC Tp. Hải Phòng trong phương thức quản lý diễn tập liên kết phối hợp giữa các đơn vị.

- Bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ tổ chức diễn tập của CSPCCC Tp. Hải Phòng.

- CSPCCC Tp. Hải Phòng có thể phối hợp tổ chức các buổi diễn tập liên kết với các Bộ phận quản lý sự cố cấp cơ sở.

- CSPCCC Tp. Hải Phòng có thể tổ chức thực hiện chu trình "Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Hành động" (Chu trình PDCA) trong các hoạt động diễn tập, đào tạo liên kết.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Thông qua chương trình đặc biệt của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản dành cho sinh viên quốc tế do chính phủ tài trợ, Trường Đại học Kitakyushu đã và đang tiếp nhận và đào tạo sinh viên sau đại học từ Ủy ban Nhân dân Tp. Hải Phòng, CSPCCC Tp. Hải Phòng và Đại học PCCC.

■ Bối cảnh thực hiện dự án

Tại Hải Phòng - thành phố có xấp xỉ 2 triệu dân, thiệt hại do hỏa hoạn gây ra ngày càng gia tăng qua từng năm. Tuy nhiên, do dân số tăng nhanh, tình hình phát triển công nghiệp và những thay đổi nhanh chóng trong lối sống và cách suy nghĩ của người dân nên việc phối hợp giữa các bộ phận đóng vai trò cốt lõi trong ứng phó thảm họa, sự cố tại địa phương là CSPCCC Tp. Hải Phòng, các cộng đồng dân cư và các Bộ phận quản lý sự cố cấp cơ sở của các tổ chức, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần phải tạo ra một hệ thống nhằm giúp các tổ chức liên quan liên kết, phối hợp với nhau một cách nhanh chóng và hiệu quả để giảm thiểu thiệt hại gây ra bởi các thảm họa, sự cố.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề ① Thiếu nguồn nhân lực có khả năng lập kế hoạch và đánh giá các hoạt động đào tạo và diễn tập tăng cường năng lực ứng phó thảm họa, sự cố tại các tổ chức, đơn vị, các hoạt động diễn tập thực tế mới chỉ giới hạn ở diễn tập PCCC và sơ tán lánh nạn.

Thành quả ① Đã đào tạo được 15 người hướng dẫn diễn tập thuộc CSPCCC Tp. Hải Phòng

Vấn đề ② Khó tiến hành diễn tập quy mô lớn, các tình huống thảm họa, sự cố có thể đưa ra trong quá trình diễn tập thực tế còn hạn chế.

Thành quả ② Biên soạn tài liệu hướng dẫn dành cho những người tham gia diễn tập của các Bộ phận quản lý sự cố cấp cơ sở, tiến hành diễn tập cho Bộ phận quản lý sự cố cấp cơ sở tại các bệnh viện và khu dân cư.

Vấn đề ③ Hệ thống thực hiện chu trình PDCA cho các hoạt động diễn tập, đào tạo liên kết chưa đầy đủ.

Thành quả ③ Xây dựng được kế hoạch diễn tập liên kết phối hợp giữa CSPCCC với các Bộ phận quản lý sự cố cấp cơ sở và kế hoạch đào tạo người hướng dẫn diễn tập cho CSPCCC Tp. Hải Phòng.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Xây dựng cộng đồng có khả năng ứng phó thảm họa, sự cố tại Việt Nam

- Một trong các đơn vị đã tham gia dự án là Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng vẫn đang thường xuyên sử dụng các phương pháp diễn tập của dự án để củng cố hệ thống ứng phó thảm họa, sự cố tại bệnh viện.

- Thông qua hoạt động diễn tập chung trong quá trình tập huấn tại Nhật Bản, các tổ chức, đơn vị của Nhật Bản và Việt Nam đã xây dựng được mối quan hệ tin cậy lẫn nhau, và mối liên hệ này giữa các cán bộ PCCC vẫn tiếp tục ngay cả sau khi dự án kết thúc.

Chuyển giao kỹ thuật điều dưỡng của Nhật Bản, tiếp nhận cũng như phát huy nguồn nhân lực nước ngoài được đào tạo bài bản!

■ **Cơ quan thực hiện Nhật Bản:**
Tổ chức Phúc lợi Xã hội Koujyukai

■ **Địa bàn dự án:**
Thành phố Hồ Chí Minh

■ **Đối tác Việt Nam:**
- Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn
- Bệnh viện Thống Nhất

■ **Nội dung hợp tác:**
Ở Việt Nam, mô hình viện dưỡng lão chưa phổ biến và kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người cao tuổi vẫn chưa được hệ thống hóa một cách oàn diện, đồng thời điều kiện để cán bộ y tế có thể áp dụng và phát huy các kỹ thuật này vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Dự án hướng tới việc hỗ trợ xây dựng cơ chế chuyển giao và phổ cập kỹ thuật điều dưỡng tại Tp. Hồ Chí Minh.

■ **Kinh nghiệm của cơ quan thực hiện Nhật Bản:**
- Biên soạn tài liệu giảng dạy cho các khóa đào tạo điều dưỡng ngắn hạn tại trường nghề, đồng thời xây dựng tờ rơi và video phục vụ công tác đào tạo tại các bệnh viện Nhật Bản.
- Triển khai các lớp đào tạo kỹ thuật điều dưỡng cho sinh viên ngành hộ lý/điều dưỡng tại các trường nghề.
- Đào tạo đội ngũ chỉ đạo viên để hướng dẫn và phổ biến kỹ thuật điều dưỡng trong bệnh viện;
- Những hộ lý nắm vững kỹ thuật điều dưỡng tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ cho gia đình bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề ① Tại Việt Nam, công việc chăm sóc bệnh nhân vẫn chủ yếu được coi là trách nhiệm trong gia đình, trong khi kỹ thuật điều dưỡng chưa được hệ thống hóa đầy đủ.

- Thông qua các khóa tập huấn tại Nhật Bản, các đối tác đã hiểu rõ hơn về tính cần thiết và vai trò chuyên môn của công tác điều dưỡng chăm sóc NCT và bệnh nhân liệt giường.
- ⇒ Trên cơ sở đó, có thể kỳ vọng các đối tác sẽ chủ động và độc lập triển khai vận hành cơ chế phổ biến kỹ thuật điều dưỡng đã được xây dựng trong khuôn khổ Dự án.

Vấn đề ② Thiếu điều kiện để phát huy các kỹ thuật điều dưỡng đã được đào tạo

- Đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng thông qua các khóa học điều dưỡng ngắn hạn tại trường nghề và các chương trình tập huấn tại Nhật Bản;
- ⇒ Tổ chức các buổi hội thảo dành cho y tá và điều dưỡng gia đình nhằm tạo thêm cơ hội để cán bộ y tế áp dụng và phát huy kỹ thuật điều dưỡng trong môi trường bệnh viện.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Thông qua hợp tác quốc tế, 97 thực tập sinh kỹ năng được tiếp nhận sang Nhật Bản làm việc!

- Thông qua Dự án này, Tổ chức Koujyukai đã tích lũy được kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế, bao gồm xây dựng mối quan hệ tin cậy với đối tác cũng như chú trọng tới nhu cầu và tính chủ động của phía đối tác.
- Mặc dù chưa thể tiếp nhận hộ lý/điều dưỡng Việt Nam sang Nhật Bản làm việc do các quy định của chính quyền địa phương, Tổ chức Koujyukai đã vận dụng hiệu quả những kinh nghiệm hợp tác quốc tế để tiếp nhận lao động từ Myanmar và Indonesia;
- Tính đến tháng 1/2021, 97 thực tập sinh trong lĩnh vực điều dưỡng đã được 19 doanh nghiệp tại các tỉnh Kagawa, Ehime, Tokushima và Okayama tiếp nhận. Các thực tập sinh này vừa làm việc vừa học tập tại các cơ sở điều dưỡng của Nhật Bản.



Thanh niên địa phương thúc đẩy du lịch trải nghiệm

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Đại học tỉnh Yamanashi

■ Địa bàn dự án:

Huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

■ Đối tác Việt Nam:

- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,
- Đoàn Thanh niên tỉnh Lạng Sơn

■ Nội dung hợp tác:

- Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm tại xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Xây dựng kế hoạch hành động cho Trung ương Đoàn Thanh niên và các cơ sở giáo dục liên quan nhằm thúc đẩy du lịch trải nghiệm;
- Chia sẻ chương trình giáo dục du lịch hướng tới giải quyết các vấn đề khu vực của địa phương tại Việt Nam và Nhật Bản.



■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

- Giám đốc Dự án từng là giảng viên của khóa học “Xúc tiến du lịch vùng miền” trong khuôn khổ Chương trình Đào tạo Lãnh đạo trẻ năm 2018 do JICA tổ chức. Ý tưởng của Dự án được hình thành dựa trên kế hoạch hành động do các học viên khóa học đề xuất;
- Kế hoạch triển khai Dự án được xây dựng thông qua quá trình thảo luận với các bên liên quan tại Hà Nội từ năm 2019, đồng thời dựa trên kết quả khảo sát thực địa tại địa bàn dự án là tỉnh Lạng Sơn.

■ Bối cảnh Dự án:

Năm 2018, Việt Nam đã đón hơn 15 triệu lượt khách du lịch quốc tế và khoảng 80 triệu lượt khách du lịch nội địa, cho thấy tiềm năng lớn trong phát triển kinh tế địa phương thông qua du lịch. Tuy nhiên, xu hướng thanh niên dân dịch chuyển từ khu vực nông thôn ra thành thị để tìm kiếm việc làm khiến nhiều địa phương đối mặt với tình trạng thiếu nguồn nhân lực trong các ngành nghề, trong đó có lĩnh vực du lịch.

Những khó khăn và thành quả

Vấn đề ① Thời gian lưu trú của khách du lịch còn hạn chế do thiếu các chương trình du lịch phù hợp.

Thành quả ① Các thanh thiếu niên địa phương đã chủ động xây dựng những tour du lịch khai thác và tận dụng hiệu quả các tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương.

Vấn đề ② Thiếu kinh nghiệm và kiến thức trong tổ chức hoạt động, đồng thời chưa có cơ chế đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

Thành quả ②

- Biên soạn cuốn “Tài liệu giáo dục du lịch”;
- Lồng ghép giáo dục địa phương vào chương trình học, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về lịch sử, văn hóa và truyền thống của quê hương;
- Trên nền tảng giáo dục địa phương, Đoàn Thanh niên tỉnh Lạng Sơn đã triển khai giáo dục du lịch thông qua việc cung cấp các kiến thức thực tiễn như khai thác tài nguyên địa phương, quảng bá du lịch, và tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Dự án được mở rộng vượt kế hoạch ban đầu!

- Ngoài 3 người được cử sang Nhật Bản tham gia tập huấn theo kế hoạch trong khuôn khổ Dự án, phía Việt Nam đã bố trí thêm 7 người tham gia tập huấn bằng nguồn vốn đối ứng;

- Hội nghị tổng kết Dự án có sự tham gia của hơn 60 đại biểu. Bên cạnh đại diện của Trung ương Đoàn Thanh niên, Đoàn Thanh niên tỉnh Lạng Sơn, UBND các địa phương thuộc địa bàn dự án, Hội nghị còn có sự tham gia của đại biểu Đoàn Thanh niên của các tỉnh Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bà Rịa – Vũng Tàu nhằm học hỏi kinh nghiệm tổ chức tour du lịch.

Hỗ trợ tự chủ kinh tế, trang bị kỹ thuật xây dựng thực tiễn cho nguồn nhân lực trẻ tại vùng kinh tế khó khăn

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Tổ chức phi lợi nhuận Manabiya Tsubasa

■ Địa bàn dự án:

Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

■ Đối tác Việt Nam:

Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận

■ Nội dung hợp tác:

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên của Trường thông qua việc chuyển giao các kỹ thuật thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng;
- Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cùng tài liệu giảng dạy nhằm triển khai đào tạo thực hành một cách hiệu quả;
- Thiết lập và tăng cường cơ chế hợp tác giữa Trường và các doanh nghiệp.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Song song với việc vận hành trường tiếng Nhật tại khu vực Phan Rang, Manabiya Tsubasa còn triển khai việc phá vỡ nguồn nhân lực trẻ Việt Nam sang Nhật Bản, chuyên giao kỹ thuật xây dựng, đồng thời hỗ trợ họ nâng cao năng lực và hướng tới tự chủ về kinh tế.

■ Bối cảnh dự án:

Tại TP. Phan Rang-Tháp Chàm, số lượng ngành kinh tế ngoài nông nghiệp còn hạn chế, khiến nhiều thanh niên phải rời địa phương để lên các đô thị hoặc rơi vào tình trạng thất nghiệp từ sớm. Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận mong muốn nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp, tuy nhiên các tài liệu giảng dạy mang tính thực tiễn cũng như trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên hiện vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Trước thực trạng đó, Dự án được triển khai với mục tiêu nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên của Trường thông qua việc chuyển giao các kỹ thuật xây dựng mang tính thực tiễn, đồng thời hỗ trợ nhà trường xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cũng như tài liệu giảng dạy.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề: Hiện nay, tại Việt Nam các cơ sở giáo dục nghề chưa có đủ năng lực và cơ chế để đào tạo, giảng dạy các kỹ thuật thực tiễn gắn với nhu cầu việc làm.

Thành quả:

- Giáo viên tại Trường được trang bị và làm chủ các công nghệ tiên tiến mang tính thực tiễn như BIM (Building Information Modeling)
- Xây dựng và hoàn thiện giáo trình, tài liệu giảng dạy phục vụ học tập kỹ thuật xây dựng thực tiễn thông qua mô hình, video, dữ liệu BIM, tài liệu văn bản, v.v.
- Thiết lập cơ chế hợp tác giữa Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận và các doanh nghiệp Nhật Bản trong cùng lĩnh vực tại TP. Phan Rang-Tháp Chàm, thông qua việc triển khai chương trình thực tập cho giáo viên và sinh viên, cùng các hoạt động hợp tác khác.



Hiệu quả lan tỏa của dự án



Phổ biến và nhân rộng các kết quả của dự án tới khu vực, quốc gia và lĩnh vực khác

- Thực hiện chuyển đổi tài liệu giảng dạy sang đa ngôn ngữ nhằm hỗ trợ người lao động nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại các quốc gia khác và tại Nhật Bản có thể tiếp cận và sử dụng được.
- Đơn vị thực hiện dự án đang xem xét mở rộng các kết quả của dự án sang các quốc gia lân cận như Sri Lanka, Myanmar, v.v. thông qua việc phát huy đội ngũ kỹ sư trẻ Việt Nam được đào tạo trong khuôn khổ dự án tham gia đảm nhiệm vai trò hướng dẫn.
- Ngoài ra, Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận cũng mong muốn mở rộng triển khai dự án hợp tác tương tự sang các lĩnh vực khác như đào tạo chuyên viên chăm sóc tóc, và hiện đang tiến hành trao đổi và làm việc với các đối tác phía Nhật Bản.

Dù đã trải qua phẫu thuật cắt thanh quản, người bệnh vẫn có thể phục hồi giọng nói và lấy lại nụ cười!

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Hiệp hội công ích Hợp nhất Ginreikai

■ Địa bàn dự án:

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

■ Đối tác Việt Nam:

Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh

■ Nội dung hợp tác:

1. Đào tạo chuyên viên hướng dẫn phương pháp nói giọng thực quản;
2. Xây dựng và triển khai khóa đào tạo nói giọng thực quản tại TP. Hồ Chí Minh do đội ngũ chuyên viên hướng dẫn người Việt đảm nhiệm;
3. Phổ biến và lan tỏa phương pháp nói giọng thực quản cho các bệnh nhân sau phẫu thuật cắt thanh quản tại Việt Nam.



■ Kinh nghiệm của cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Được thành lập vào năm 1954, Ginreikai có nhiều năm kinh nghiệm trong việc hướng dẫn kỹ thuật nói giọng thực quản và thúc đẩy tái hòa nhập cho bệnh nhân đã phẫu thuật cắt thanh quản do ung thư thanh quản, hầu họng, thực quản, tuyến giáp, v.v. Các chuyên gia của Tổ chức cũng là những người đã trải qua phẫu thuật cắt thanh quản. Việc luyện tập nói giọng thực quản và sử dụng thanh quản điện tử (EL) giúp người bệnh có thể phục hồi giọng nói. Năm 1994, Tổ chức đã hợp tác với các quốc gia châu Á để hỗ trợ thành lập Liên đoàn các tổ chức người cắt thanh quản châu Á, đồng thời mời học viên từ nhiều quốc gia tham gia đào tạo kỹ thuật phát âm bằng thực quản. Bên cạnh đó, Tổ chức cũng phái cử chuyên gia sang hướng dẫn trực tiếp tại địa phương, góp phần thúc đẩy việc phổ biến phương pháp này tại các quốc gia trong khu vực.

■ Bối cảnh dự án :

Tại Việt Nam, số lượng bệnh nhân đã phẫu thuật cắt thanh quản chưa được công bố chính thức, nhưng ước tính có khoảng vài nghìn người. Nhiều bệnh nhân trong số này đang sống khép kín, chủ yếu giao tiếp bằng văn bản và gặp nhiều khó khăn trong việc tái hòa nhập xã hội. Việc luyện phát âm bằng thực quản không đòi hỏi thiết bị đắt tiền và được khuyến nghị như một phương pháp giúp bệnh nhân cắt thanh quản phục hồi giọng nói. Tuy nhiên, việc luyện tập đòi hỏi kỹ năng và cần sự hướng dẫn đúng cách từ người có chuyên môn. Hiện nay, Việt Nam đang đối mặt với thách thức trong việc xây dựng và thiết lập mô hình phục hồi chức năng để hỗ trợ bệnh nhân lấy lại giọng nói một cách hiệu quả.

Những khó khăn và thành quả

Vấn đề : Mô hình phục hồi chức năng cho người mất giọng nói sau phẫu thuật cắt thanh quản chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho việc tái hòa nhập xã hội.

Thành quả 1: Đào tạo tổng cộng 8 chuyên viên hướng dẫn nói giọng thực quản đầu tiên tại Việt Nam, bao gồm 5 nhân viên của Bệnh viện và 3 người có trình độ cao trong kỹ thuật nói giọng thực quản.

Thành quả 2: Xây dựng và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn và giáo trình luyện tập nói giọng thực quản.

Do ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19, trong giai đoạn đầu, Dự án phải triển khai hướng dẫn trực tuyến nên gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, hình thức này cũng góp phần nâng cao hiệu quả về thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại và cho phép hướng dẫn đồng thời được nhiều học viên. Nhờ đó, Dự án đã thiết lập được mô hình đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, mang lại những kết quả tích cực. Bên cạnh đó, tài liệu hướng dẫn và tài liệu giảng dạy được biên soạn dựa trên các bài thơ và bài hát quen thuộc với người Việt, giúp người học dễ dàng luyện tập hơn, góp phần tạo nền tảng để các kết quả của Dự án được duy trì và phát triển bền vững tại địa phương.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Mang lại tác động tích cực cho người luyện tập nói giọng thực quản và gia đình, giúp họ một lần nữa cảm nhận niềm vui cuộc sống!

Chia sẻ của người tham gia: "Tôi đã nhận được sự hướng dẫn tận tình từ các chuyên gia, giờ đây tôi như được trao tặng một giọng nói mới. Niềm vui này với tôi và gia đình, thật sự không lời nào có thể diễn tả hết"



"Hướng tới khả năng nhân rộng trong tương lai"

~ Kỹ thuật nói giọng thực quản đang nhận được sự quan tâm của trường đại học y dược tại địa phương ~

Trường Đại học Y dược Hải Dương đã bày tỏ sự quan tâm đối với kỹ thuật nói giọng thực quản và đã chủ động liên hệ với phía dự án để tìm hiểu về nội dung và phương pháp giảng dạy. Kết quả của Dự án kỳ vọng sẽ được phổ cập và phát triển trong thời gian tới.

Thu hút sự quan tâm đặc biệt của nhóm người cao tuổi có ý thức cao về chăm sóc sức khỏe!

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Thành phố Tsuyama, tỉnh Okayama
Tổ chức Phúc lợi Xã hội Yasuragi

■ Địa bàn dự án:

Thành phố Hà Nội, Tỉnh Thái Bình,
Thành phố Hải Phòng, Tỉnh Phú Thọ,
Tỉnh Thanh Hóa

■ Đối tác Việt Nam:

• Cục Dân số, Bộ Y tế Việt Nam (VNPA) và các cơ quan liên quan cấp tỉnh, thành phố tại địa bàn dự án

■ Nội dung hợp tác:

- Đào tạo đội ngũ huấn luyện viên và nhóm trưởng tại địa phương để hướng dẫn “Bài tập thể dục chống ngã”;
- Triển khai chương trình chăm sóc dự phòng cho người cao tuổi (NCT), lấy “Bài tập thể dục chống ngã” làm trọng tâm, đồng thời thực hiện giám sát, đánh giá và đào tạo cán bộ phát triển chương trình;
- Tổ chức các buổi giới thiệu và phỏng vấn dành cho người Việt Nam có nguyện vọng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi tại Nhật Bản;
- Tư vấn công tác vận hành các hoạt động hỗ trợ tổng hợp cho NCT, bao gồm cả dịch vụ chăm sóc ban ngày.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

• Có kinh nghiệm thực tiễn trong việc triển khai bài tập thể dục chăm sóc dự phòng cho NCT tại 7 xã/ phường trên địa bàn TP. Hà Nội.

■ Bối cảnh thực hiện dự án:

Việt Nam đang đối mặt với quá trình già hóa dân số diễn ra với tốc độ nhanh. Trong giai đoạn trước của Dự án, bài tập thể dục chăm sóc dự phòng cho NCT của Nhật Bản đã được triển khai và nhận được phản hồi tích cực, như cải thiện chức năng cơ thể, với số lượng người tham gia và mức độ đánh giá vượt kỳ vọng. Trên cơ sở những kết quả đạt được, cơ quan thực hiện Nhật Bản đã nhận được đề nghị tiếp tục hợp tác nhằm mở rộng triển khai hoạt động trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, phía Việt Nam cũng bày tỏ mong muốn được tư vấn trong việc xây dựng mô hình hỗ trợ tổng hợp cho NCT theo kinh nghiệm Nhật Bản.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề 1: Thiếu cơ sở vật chất phục vụ triển khai bài tập như ghế ngồi, hệ thống loa và địa điểm phù hợp để tổ chức.

Thành quả 1: Mặc dù không có đủ kinh phí, chương trình bài tập thể dục được đánh giá là thiết thực và có ý nghĩa. Các nhóm trưởng tại địa phương đã chủ động vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp, qua đó từng bước trang bị các cơ sở vật chất cần thiết để triển khai.

⇒ *Khi một hoạt động thực sự quan trọng và mang lại giá trị thiết thực, sẽ luôn xuất hiện những ý tưởng và năng lực để tìm ra giải pháp, không hoàn toàn bị phụ thuộc vào ngân sách!*

Vấn đề 2: Một số NCT gặp khó khăn trong việc di chuyển tới địa điểm tập luyện.

Thành quả 2: Đối với trường hợp này, các nhóm trưởng trực tiếp đến tận nhà để hướng dẫn, hoặc NCT có thể tự tập tại nhà theo các bài tập được đăng tải công khai trên YouTube. Nhờ đó, nhiều người trước đây không thể ra khỏi nhà đã dần có thể tham gia. Đáng chú ý, có người từng gặp nhiều khó khăn trong việc đứng lên và đi lại, tuy nhiên, khi bắt đầu tập luyện với các động tác trong phạm vi khả năng, từng bước mở rộng biên độ vận động, người này đã có thể đi xe đạp và hiện vẫn tiếp tục duy trì việc tập luyện thường xuyên.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



“Bài tập thể dục chống ngã” đang dần được lan tỏa ra ngoài phạm vi địa bàn dự án

- Thành quả của Dự án đã được Bộ Y tế giới thiệu trên truyền hình.
⇒ Các cán bộ chuyên trách công tác ứng phó với vấn đề già hóa dân số tại các khu vực lân cận đã đến tham quan học hỏi, và mong muốn được tiếp nhận huấn luyện viên đến hướng dẫn tại địa phương. Một số địa phương đã chủ động trang bị cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện, tự chế tạo đai tựa và tự triển khai tập luyện, cho thấy dự án đang được lan tỏa rộng rãi.
⇒ Phiên dịch viên của Dự án cũng quan tâm, học hỏi kỹ thuật bài tập và đã thử triển khai bài tập tại khu chung cư nơi cha mẹ sinh sống. Hoạt động này nhanh chóng được lan truyền và phát triển thành buổi tập thể dục định kỳ vào mỗi sáng thứ bảy. Đáng chú ý, theo ghi nhận, tốc độ đi bộ của một cụ đang sử dụng xe đẩy hỗ trợ, đã được cải thiện rõ rệt sau thời gian luyện tập. Qua đó thấy rõ hiệu quả thiết thực của bài tập đối với việc nâng cao khả năng vận động và chất lượng cuộc sống của NCT.

“Mô hình phát triển nông thôn” dựa vào cộng đồng bản địa tại vùng dân tộc thiểu số

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Tổ chức Cứu trợ/Phát triển Quốc tế (FIDR)

■ Địa bàn dự án

Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

■ Đối tác Việt Nam

Ủy ban Nhân dân huyện Nam Giang

■ Nội dung hợp tác

- Đào tạo thủ lĩnh của đội ngũ xúc tiến phát triển địa phương;

- Xây dựng cơ chế thúc đẩy phát triển địa phương dựa vào cộng đồng cư dân, đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển vùng dựa trên quan hệ hợp tác công – tư;

- Triển khai các mô hình phát triển dựa vào cộng đồng cư dân, tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có tại địa phương;

- Xây dựng cơ chế quảng bá thông tin và xúc tiến thị trường.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Từ năm 2001, FIDR đã triển khai các dự án tại xã Tà B’hing, huyện Nam Giang với cộng đồng người dân tộc Cơ Tu nhằm thúc đẩy phát triển địa phương và đã đạt được kết quả tích cực. Năm 2012, FIDR tiếp tục triển khai dự án với các hoạt động quảng bá địa phương thông qua phát triển du lịch có sự tham gia của người dân (du lịch cộng đồng). Để đẩy mạnh các hoạt động này, từ năm 2016, FIDR đã bắt đầu thực hiện dự án thuộc Chương trình Đối tác Phát triển của JICA.

■ Bối cảnh thực hiện dự án

Do điều kiện địa lý và đặc điểm văn hóa, đời sống và kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi Việt Nam nhìn chung còn chậm phát triển so với các vùng khác. Đặc biệt, khu vực miền Trung vẫn thiếu các chính sách hiệu quả nhằm cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Cơ Tu. Bên cạnh đó, các dự án du lịch đại trà và phát triển công nghiệp do các đơn vị bên ngoài triển khai đang gây tác động tiêu cực tới nền văn hóa truyền thống và môi trường tự nhiên của địa phương.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề: Tồn tại những thách thức trong phát triển nguồn nhân lực và tăng cường năng lực tổ chức, nhằm mở rộng hoạt động quảng bá địa phương ra toàn huyện Nam Giang và các khu vực miền núi lân cận thông qua du lịch dựa vào cộng đồng.

Thành quả

- Xây dựng được “mô hình phát triển nông thôn” (bao gồm phát triển nguồn nhân lực, cơ chế hỗ trợ công – tư, hệ thống tiếp thị và phương pháp phát triển nguồn lực địa phương), góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Nam Giang.

- Hơn 120 sản phẩm đặc sản đã được phát triển dựa trên việc tận dụng các nguồn lực sẵn có tại địa phương; trong đó, khoảng 40 sản phẩm trong số đó hiện đang được cung ứng và tiêu thụ thường xuyên, **góp phần tăng cường liên kết giữa ngành du lịch và ngành kinh tế của địa phương, đồng thời tăng thu nhập cho người dân.**

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Mô hình phát triển nông thôn của huyện Nam Giang đã được nhân rộng ra 9 huyện!

- “Mô hình phát triển nông thôn” của Dự án, với phương thức xây dựng khu du lịch cộng đồng do chính người dân địa phương thực hiện trên cơ sở tận dụng tối đa nguồn lực địa phương sẵn có và thông qua hợp tác công – tư, đã được UBND tỉnh Quảng Nam và các cơ quan liên quan giới thiệu tới nhiều tỉnh, huyện khác và từng bước nhân rộng ra ngoài huyện Nam Giang. Mô hình này được đánh giá cao và đã được giới thiệu tại các hội nghị quốc tế trong khu vực ASEAN;

- Tiếp nối thành công của Dự án, FIDR đang vận dụng “Mô hình phát triển nông thôn” tại huyện Nam Giang để triển khai “Dự án xây dựng cơ chế phát triển bền vững tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn miền núi tỉnh Quảng Nam” (giai đoạn 2) tại 9 huyện trong tỉnh Quảng Nam.

Xây dựng mô hình phát triển du lịch tại vùng sâu vùng xa!

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Trường Đại học Nữ Chiêu Hoà

■ Địa bàn dự án

- Huyện Nam Đàn và Con Cuông, tỉnh Nghệ An
- Cù lao Chàm, tỉnh Quảng Nam

■ Đối tác Việt Nam

- Sở Du lịch tỉnh Nghệ An
- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An

■ Nội dung hợp tác

- Xây dựng các tổ quản lý du lịch dựa vào cộng đồng;
- Xây dựng các chương trình du lịch phát huy các giá trị của bản làng truyền thống và văn hóa địa phương;
- Phát triển các sản phẩm tận dụng nguồn lực sẵn có của địa phương;
- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du lịch như trung tâm triển lãm, nhà vệ sinh, v.v
- Triển khai các hoạt động quảng bá.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản

- Bảo tồn cảnh quan đô thị của TP. Hội An và hỗ trợ đăng ký Hội An là Di sản Văn hóa Thế giới; thực hiện các khảo sát ở cấp địa phương và toàn quốc, v.v (1992-1999)
- Thực hiện “Dự án hỗ trợ phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững tại Việt Nam thông qua du lịch di sản” (2011-2014)

■ Bối cảnh thực hiện dự án

Các làng nông - ngư nghiệp ở Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn về phát triển du lịch nhờ nguồn tài nguyên văn hóa truyền thống và đặc sản địa phương phong phú. Tuy nhiên, phần lớn khách du lịch hiện nay vẫn tập trung tại các điểm đến nổi tiếng, khiến người dân địa phương khó có cơ hội hưởng lợi trực tiếp. Vì vậy, để cải thiện đời sống của người dân tại các làng nông - ngư nghiệp, cần khai thác hiệu quả các nguồn lực tiềm ẩn của địa phương và đa dạng hóa sinh kế thông qua phát triển du lịch, đồng thời hướng dẫn, nâng cao năng lực cho người dân trong việc triển khai quản lý hoạt động du lịch.



Biểu diễn múa truyền thống



Ngắm cảnh thiên nhiên



Homestay nhà sàn

Những khó khăn và thành quả

Vấn đề: Dự án hướng tới đối tượng là người dân tại các làng nông - ngư nghiệp ở vùng sâu vùng xa, với yêu cầu đa dạng hóa nguồn thu nhập cho người dân địa phương thông qua việc tận dụng các nguồn lực tiềm ẩn của địa phương về văn hóa, thiên nhiên, con người. Đồng thời, Dự án khuyến khích tăng cường giao lưu, kết nối của người dân thông qua các hoạt động du lịch.

Thành quả

- Xây dựng các chương trình du lịch và mở rộng các tuyến du lịch dựa trên việc khai thác hiệu quả tài nguyên sẵn có và các ngành kinh tế địa phương;
- Người dân đã hình thành được hệ thống tổ chức và vận hành hoạt động du lịch; chủ động phát triển sản phẩm, chương trình du lịch và nắm bắt các phương pháp thúc đẩy các ngành kinh tế địa phương;
- Nâng cao niềm tự hào về quê hương của người dân; đặc biệt, phụ nữ - vốn chủ yếu chỉ làm nông nghiệp - đã tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch;
- Hợp tác với 6 công ty du lịch, qua đó có thể đón tiếp khách du lịch một cách thường xuyên;
- Góp phần đa dạng hóa sinh kế của người dân địa phương.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Bản Nưa - vốn được ít người biết đến - nay đã trở thành điểm sáng về du lịch trên toàn quốc!

- Các chương trình du lịch kết hợp trải nghiệm đời sống làng quê và văn hóa dân tộc Thái đã thu hút đông đảo khách du lịch. Nhờ hiệu ứng từ chuyên press tour của các cơ quan báo chí và truyền thông, bản Nưa – từ một địa danh ít người biết đến - đã được quảng bá rộng rãi trên toàn quốc;
- Từ kinh nghiệm của bản Nưa, bản Khe Rạn lân cận cũng phát triển các dịch vụ du lịch như homestay, ẩm thực, biểu diễn văn hóa truyền thống, góp phần quảng bá du lịch huyện Con Cuông và được tỉnh Nghệ An trao giải thưởng điểm du lịch mới.

ĐỢI ẢN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI TẠI TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (7/2018 – 6/2022)

Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực cho “Chương trình chăm sóc toàn diện cộng đồng”

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Đại học Chubu Gakuin

■ Địa bàn dự án:

Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

■ Đối tác Việt Nam:

- Sở Y tế TP. Đà Nẵng

- Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn

■ Nội dung hợp tác:

Với mục tiêu phát triển và phổ biến “Chương trình chăm sóc người cao tuổi (NCT)” phù hợp với Việt Nam, dựa trên việc tham khảo mô hình “Chăm sóc toàn diện cộng đồng” của Nhật Bản, Dự án triển khai các hoạt động sau:

- Thành lập 5 nhóm học tập tại các trạm y tế thuộc quận Ngũ Hành Sơn;

- Phối hợp với các chuyên gia Nhật Bản biên soạn *Sổ tay hướng dẫn chăm sóc người cao tuổi* và các video tuyên truyền;

- Thúc đẩy nâng cao nhận thức và tăng cường hỗ trợ lẫn nhau giữa NCT, gia đình, tình nguyện viên và cộng đồng dân cư tại quận Ngũ Hành Sơn.

■ Kinh nghiệm của cơ quan thực hiện Nhật Bản:

Từ năm 2015 đến năm 2017, Đại học Chubu Gakuin đã phối hợp với TP. Seki, tỉnh Gifu thực hiện “Dự án hợp tác kỹ thuật cấp cơ sở về Chương trình đào tạo điều dưỡng nòng cốt chăm sóc người cao tuổi tại thành phố Đà Nẵng”. Dự án đã đào tạo và chuyển giao kỹ thuật chăm sóc NCT của Nhật Bản cho 27 cán bộ nòng cốt là điều dưỡng viên của TP. Đà Nẵng.

■ Bối cảnh thực hiện dự án:

Tại Việt Nam, tốc độ già hóa dân số đang gia tăng nhanh chóng, kéo theo số người mắc bệnh mãn tính và các bệnh lý cần chăm sóc dài hạn ngày càng nhiều. Do đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa các bệnh viện và trung tâm y tế địa phương trong việc đào tạo nguồn nhân lực có khả năng ứng phó với vấn đề già hóa dân số. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe như: dinh dưỡng, vận động, v.v, cũng như xây dựng cơ chế phối hợp có sự tham gia của cộng đồng, chẳng hạn như đội ngũ tình nguyện viên địa phương, vẫn là những thách thức lớn. Để triển khai Dự án một cách thuận lợi, Đại học Chubu Gakuin đã phái cử 2 chuyên gia tư vấn sức khỏe người Nhật làm việc dài hạn cùng với 2 cán bộ dự án địa phương, nhằm xây dựng mối quan hệ tin cậy với các đối tác Việt Nam và phối hợp thực hiện Dự án, kể cả trong giai đoạn Đại dịch Covid-19.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề ① Kiến thức và kỹ thuật chăm sóc NCT còn hạn chế

➤ Tổ chức 5 buổi tập huấn với chủ đề: Phối hợp giữa bệnh viện, trung tâm y tế địa phương và tình nguyện viên, Dinh dưỡng và bữa ăn, Kỹ thuật điều dưỡng, Dự phòng chăm sóc và hoạt động, và Kế hoạch chăm sóc sức khỏe.

➤ Biên soạn “Sổ tay hướng dẫn chăm sóc người cao tuổi”;

➤ Tổ chức các buổi hội thảo phổ biến thông tin.

Vấn đề ② Làm rõ về vai trò và mức độ tham gia của Sở Y tế TP. Đà

Năng - cơ quan quản lý

➤ Đại học Chubu Gakuin và Sở Y tế TP. Đà Nẵng đã ký Biên bản ghi nhớ và thành lập Ban Quản lý Dự án, qua đó tăng cường khả năng phổ biến và triển khai các hoạt động trong toàn thành phố.

Vấn đề ③ Đại dịch Covid -19 gây khó khăn cho việc trao đổi trực tiếp

➤ Phía Việt Nam xây dựng các video hướng dẫn sử dụng cuốn Sổ tay;

➤ Phía Nhật Bản xây dựng các video giới thiệu về mô hình chăm sóc toàn diện cộng đồng;

➤ Biên soạn bộ tài liệu điện tử nhằm tạo điều kiện cho các bên liên quan thuận tiện tham khảo khi cần thiết.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Vượt qua Đại dịch Covid-19, xây dựng thành công hệ thống “chăm sóc toàn diện cộng đồng”!

- 25 cán bộ y tế địa phương đã trực tiếp tham gia biên soạn “Sổ tay hướng dẫn chăm sóc NCT” và các video hướng dẫn, cũng như đảm nhiệm đào tạo nguồn lực y tế về chăm sóc lão khoa;

- Các cán bộ nòng cốt tiếp tục tham gia công tác tuyên truyền và đào tạo tại các bệnh viện và trạm y tế khác.

- Bộ tài liệu giảng dạy được điện tử hóa, tạo điều kiện để nhiều người có thể dễ dàng tiếp cận và tham khảo;

- Bộ tài liệu này không chỉ có giá trị trong nước mà còn hữu ích đối với người Việt Nam đang làm việc tại các cơ sở y tế và điều dưỡng tại Nhật Bản;

- Sở Y tế TP. Đà Nẵng đã xây dựng kế hoạch thành lập “Trung tâm đào tạo và phát triển ngành điều dưỡng”.

TRỒNG RAU AN TOÀN - GIẢI PHÁP NÂNG CAO THU NHẬP CHO NÔNG DÂN

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản:

- Thành phố Kasama, tỉnh Ibaraki
- Tổ chức phi lợi nhuận Mạng lưới kỹ thuật có sự hợp tác của nông dân quốc tế (IFPaT)

■ Địa bàn dự án:

Bản Thảm và bản Tây Hưng, tỉnh Sơn La

■ Đối tác Việt Nam:

Trường Đại học Tây Bắc

■ Nội dung hợp tác:

- Giới thiệu kỹ thuật trồng rau ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt;
 - Giới thiệu kỹ thuật trồng rau an toàn và hướng dẫn sản xuất nông sản có giá trị gia tăng cao, bao gồm xây dựng mô hình vườn trồng đơn giản, sản xuất phân hữu cơ và giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, v.v
 - Hướng dẫn ứng dụng công nghệ chế biến nông sản và cải thiện hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm
- ### ■ Kinh nghiệm của cơ quan thực hiện Nhật Bản:
- Tỉnh Ibaraki đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa hai bên, trong đó bao gồm nội dung tiếp nhận thực tập sinh nông nghiệp của Việt Nam sang làm việc tại Nhật Bản.



■ Bối cảnh thực hiện dự án:

Tổ chức IFPaT đã phối hợp với Đại học Tây Bắc xây dựng kế hoạch cho dự án này nhằm phát huy những kết quả nghiên cứu đạt được từ Dự án Hợp tác Kỹ thuật “Phát triển nông thôn khu vực Tây Bắc” do JICA thực hiện trong giai đoạn 2011 ~ 2015, qua đó đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

Những khó khăn và thành quả

Vấn đề: Tỉnh Sơn La nằm ở khu vực miền núi Tây Bắc Việt Nam, với điều kiện phát triển nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Do đó, địa phương cần thúc đẩy sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao nhằm góp phần phát triển kinh tế vùng.

Thành quả ①

Người dân đã ứng dụng nhà lưới, màng phủ và phân hữu cơ vào việc sản xuất nông nghiệp, qua đó giúp giá bán khoai môn và khoai lang tăng hơn 30% so với trước đây, góp phần cải thiện thu nhập của người dân.

Thành quả ②

Thông qua các khóa tập huấn tại Nhật Bản và dưới sự hướng dẫn của chuyên gia, người dân đã nâng cao nhận thức về việc **không ngừng gia tăng giá trị sản phẩm**. Sau khi Dự án kết thúc, nhiều địa phương đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp và chủ động đầu tư dựng nhà lưới để tiếp tục phát triển sản xuất.

Hiệu quả lan tỏa của dự án

Thị trường và học sinh Tp. Kasama thăm Việt Nam, tăng cường giao lưu giữa hai thành phố!

- Trong khuôn khổ dự án, TP. Kasama đã phái cử tổng cộng 15 người, bao gồm cả cán bộ Văn phòng thành phố, đến địa bàn dự án. Trong chuyên tập huấn tại Nhật Bản, 26 học viên Việt Nam đã có cơ hội giao lưu trực tiếp với người dân địa phương thông qua các chương trình đào tạo nông nghiệp và hình thức lưu trú homestay. Sau khi Dự án kết thúc, Thị trường TP. Kasama đã đến thăm TP. Sơn La. Ngoài ra, 3 học sinh THPT của TP. Kasama cũng đã tới thăm tỉnh Sơn La và tham gia giao lưu với học sinh địa phương;
- Nhằm hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm rau củ của địa phương, Dự án đã triển khai hoạt động thiết kế nhãn mác gắn với hình ảnh của người nông dân trực tiếp sản xuất sản phẩm.

Thúc đẩy các hoạt động phòng chống thiên tai dựa trên sự chủ động của cộng đồng phù hợp với tình hình địa phương

■ Cơ quan thực hiện Nhật Bản

- Thành phố Kurihara, tỉnh Miyagi
- Công ty Advantechology

■ Địa bàn dự án

Tỉnh Lào Cai

■ Đối tác Việt Nam

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lào Cai,
- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lào Cai

■ Nội dung hợp tác

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai thông qua việc xây dựng bản đồ tương tác phục vụ công tác phòng chống thiên tai;
- Phát triển đội ngũ lãnh đạo trong phòng chống thiên tai và tổ chức các cuộc diễn tập sơ tán dựa trên sự chủ động của cộng đồng địa phương;
- Xây dựng tổ chức phòng chống thiên tai độc lập ở cấp khu vực và thúc đẩy việc nhân rộng sang các khu vực lân cận;
- Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về các biện pháp ứng phó thiên tai, đặc biệt là sạt lở mái dốc, tới các cơ quan và đơn vị liên quan.

■ Kinh nghiệm của Cơ quan thực hiện Nhật Bản

Đây là đơn vị đã tham gia dự án SATREPS (Chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu) về “Đánh giá rủi ro trượt đất dọc các tuyến đường giao thông chính tại Việt Nam”. Đồng thời, tại TP.Kurihara, tỉnh Miyagi, đơn vị này đang tích cực thúc đẩy các hoạt động tăng cường năng lực phòng chống thiên tai dựa trên sự chủ động của cộng đồng và các trường học tại địa phương, cũng như xây dựng các bản đồ phòng chống thiên tai tương tác thông qua các hoạt động của công viên địa chất.

■ Bối cảnh thực hiện dự án

Ở khu vực miền núi, tình trạng sạt lở mái dốc xảy ra thường xuyên là nguyên nhân gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời là một trong những yếu tố cản trở quá trình thoát nghèo bền vững. Vì vậy, việc xây dựng một hệ thống phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai là hết sức cấp thiết, nhằm giúp người dân địa phương nâng cao nhận thức và xác định rõ các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở mái dốc thông qua các cuộc diễn tập sơ tán, xây dựng bản đồ phòng chống thiên tai và thúc đẩy các biện pháp phòng chống thiên tai chủ động tại địa phương.



Những khó khăn và thành quả

Vấn đề ①: Công tác phòng chống thiên tai tại địa phương còn gặp nhiều thách thức trong việc ứng dụng cơ sở khoa học, đặc biệt trong bối cảnh cần nâng cao độ chính xác và tính thực tiễn của các bản đồ sạt lở đất do Chính phủ xây dựng.

Thành quả ①: Dựa trên các bản đồ phòng chống thiên tai được xây dựng thông qua hoạt động khảo sát tại địa phương, các bên tham gia Dự án đã có thể hiểu rõ hơn về đặc điểm và rủi ro thiên tai của khu vực, từ đó lập kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai một cách hiệu quả.

Vấn đề ②: Kiến thức của người dân địa phương về thiên tai và công tác phòng chống thiên tai, cũng như khả năng nhận diện các khu vực nguy hiểm còn hạn chế, dẫn đến các biện pháp ứng phó chủ yếu mang tính thụ động và ứng biến.

Thành quả ②: Thông qua việc sử dụng truyện tranh về phòng chống thiên tai phản ánh đặc thù của địa phương kết hợp với các cuộc diễn tập sơ tán, Dự án đã góp phần nâng cao nhận thức và năng lực về phòng chống thiên tai cho cả chính quyền và người dân địa phương.

Hiệu quả lan tỏa của dự án



Góp phần chuẩn hóa công tác phòng chống thiên tai tại tỉnh Lào Cai!

- Trong khuôn khổ Dự án, các bản đồ phòng chống thiên tai, truyện tranh và các mẹo ứng phó với thiên tai đã được tổng hợp thành một cuốn cẩm nang về phòng chống thiên tai và được phân phát tới các xã, trường học thí điểm, v.v., giúp người dân tiếp cận kiến thức về phòng chống thiên tai theo cách gần gũi và dễ hiểu;

- Đối với địa phương, Dự án được đánh giá là “ngân sách tuy hạn chế nhưng tạo ra tác động lớn”. Các cơ quan chính quyền địa phương cũng đã tích cực nỗ lực trong việc nhân rộng kết quả của Dự án đến các khu vực khác, qua đó trở thành động lực thúc đẩy người dân tiếp tục triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai.